

# FUKUOKA

## CỬA NGÕ TỚI CHÂU Á

Tài liệu hướng dẫn về địa điểm đặt doanh nghiệp tại thành phố Fukuoka



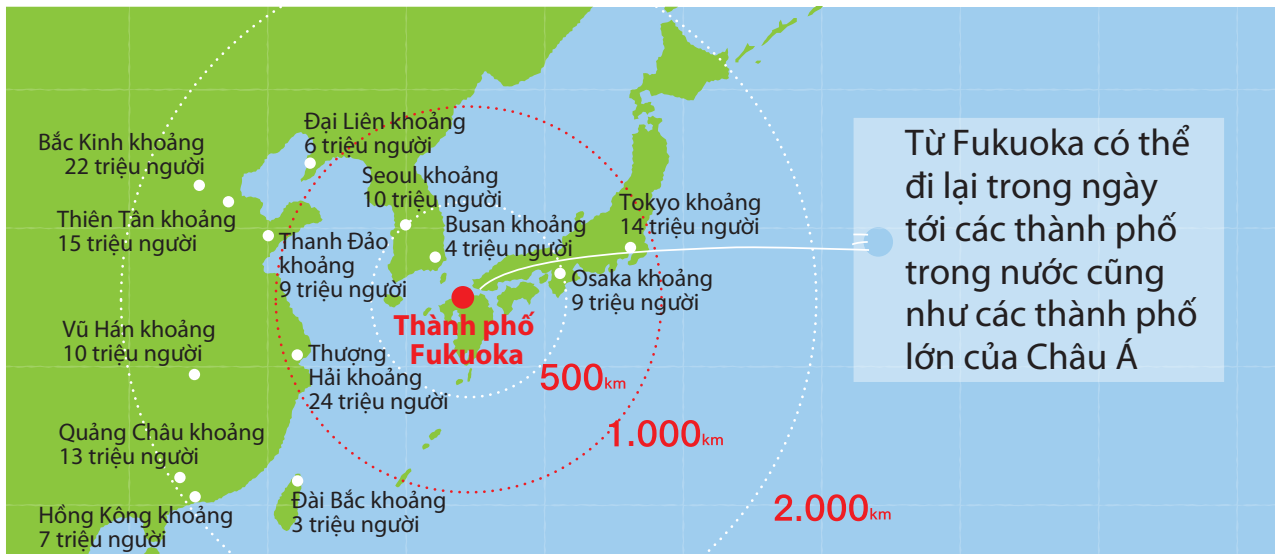


# Fukuoka - cứ điểm kinh doanh của châu Á

## ~ Fukuoka, Cửa ngõ tới Châu Á ~

Hiện tại, thành phố Fukuoka đang phát triển với tốc độ gia tăng dân số đứng thứ nhất trong các thành phố lớn, cùng với sự vươn lên của các công ty đầu tư trong và ngoài nước, cũng như tạo việc làm mới, thành phố kỷ lục với nguồn thu từ thuế cao nhất từ trước tới nay. Thêm nữa, thành phố Fukuoka cũng được nhận chỉ định từ Chính phủ trở thành đặc khu chiến lược quốc gia “Đặc khu khởi nghiệp toàn cầu, và tạo việc làm” được kỳ vọng có vai trò là động cơ để thay đổi toàn bộ nước Nhật trở thành quốc gia hùng cường, quốc gia của ước mơ.

Từ trái tim mình, tôi luôn mong chờ ngày càng có nhiều quý doanh nghiệp lựa chọn Fukuoka như là vùng đất của thử thách để hướng tới sự trưởng thành vượt bậc hơn nữa!



Từ Fukuoka có thể đi lại trong ngày tới các thành phố trong nước cũng như các thành phố lớn của Châu Á

Nguồn: Quy mô dân số dựa trên tài liệu thống kê của từng thành phố (năm 2015)

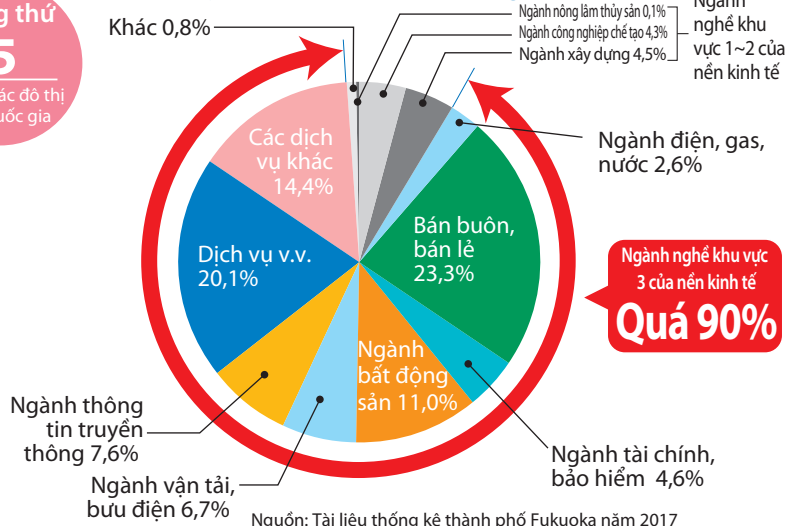
<b>Dân số</b>	<b>Thành phố</b>	<b>1.575.402 người</b>
	Khu vực đô thị	2.557.550 người
	Tỉnh	5.109.898 người
	Nguồn: điều tra di cư dân số tỉnh Fukuoka * Thời điểm 1 tháng 5 năm 2018	

**Đứng thứ 5**  
Trong các đô thị cấp quốc gia

<b>Diện tích</b>	<b>Thành phố</b>	<b>343,39 km<sup>2</sup></b>
	Khu vực đô thị	1.171,80 km <sup>2</sup>
	Tỉnh	4.986,52 km <sup>2</sup>
	Nguồn: điều tra diện tích làng xã thị xã quản huyện các đô thị và tỉnh thành toàn quốc năm 2017 (Viện địa lý đất đai quốc gia)	

<b>Khí hậu</b>	<b>Nhiệt độ trung bình trong năm</b>	<b>17,0 độ C</b>
	<b>Lượng mưa trung bình trong năm</b>	<b>1.612,3mm</b>
	Nguồn: Tài liệu tổng thống kê thành phố Fukuoka năm 2017	

### Tổng sản lượng thành phố Tỷ lệ thành phần theo ngành



## Thành phố kết nghĩa, thành phố hữu nghị, thành phố giao lưu kinh tế, v.v.

**Thành phố kết nghĩa** .....

- Thành phố Oakland (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ)
- Thành phố Bordeaux (Nước cộng hòa Pháp)
- Thành phố Auckland (New Zealand)
- Thành phố Ipoh (Malaysia)
- Thành phố Busan (Hàn Quốc)
- Thành phố Atlanta (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ)
- Thành phố Yangon (Cộng hòa Liên bang Myanmar)

**Thành phố hữu nghị** .....

- Thành phố Quảng Châu (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)

**Cảng kết nghĩa** .....

- Cảng Auckland (New Zealand)

**Cảng hợp tác thương mại** .....

- Cảng Oakland (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ)
- Cảng Zeebrugge (Bỉ)

**Cảng hữu nghị** .....

- Cảng Thượng Hải (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)
- Cảng Quảng Châu (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)

**Cảng trao đổi giao lưu** .....

- Cảng Đại Liên (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)
- Cảng Thiên Tân (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)

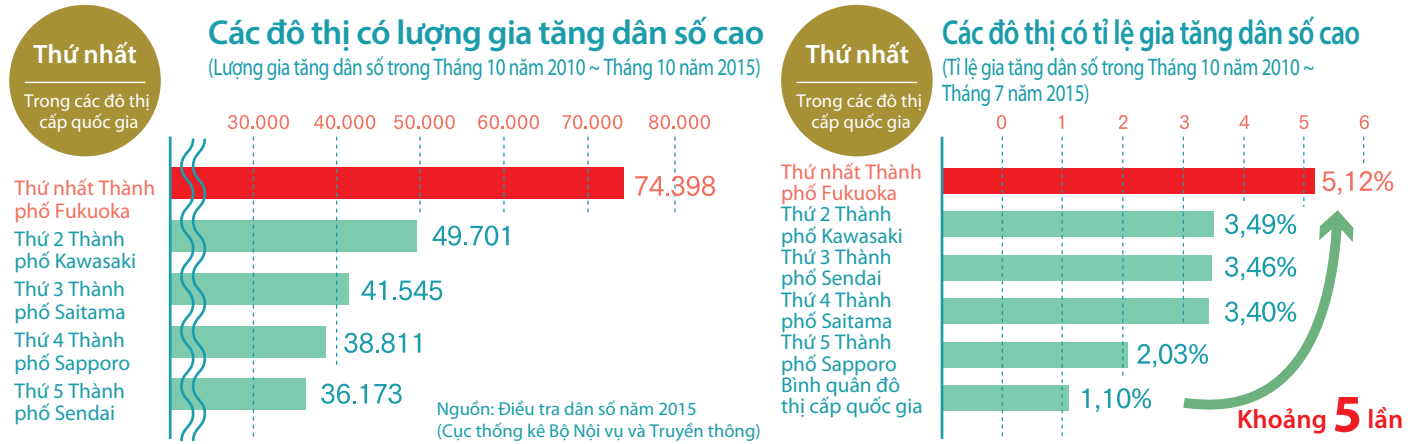
**Cơ quan, thành phố giao lưu kinh tế** .....

- Ủy ban doanh nghiệp quốc tế Singapore
- Thành phố Thanh Đảo (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)
- Thành phố Đại Liên (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)
- Thành phố Quảng Châu (Cộng hòa nhân dân Trung Hoa)
- Thành phố Seattle (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ)

# SỨC HÚT 1 NGUỒN NHÂN LỰC PHONG PHÚ

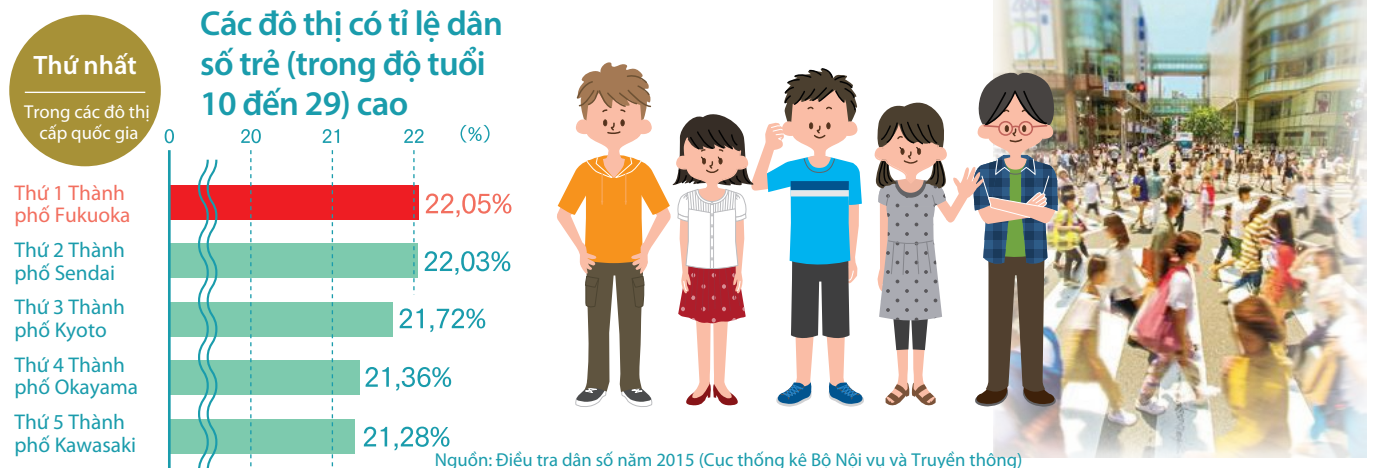
## Lượng và tỉ lệ gia tăng dân số đều đứng thứ nhất

Lượng và tỉ lệ gia tăng dân số đều đứng thứ nhất trong số các đô thị cấp quốc gia

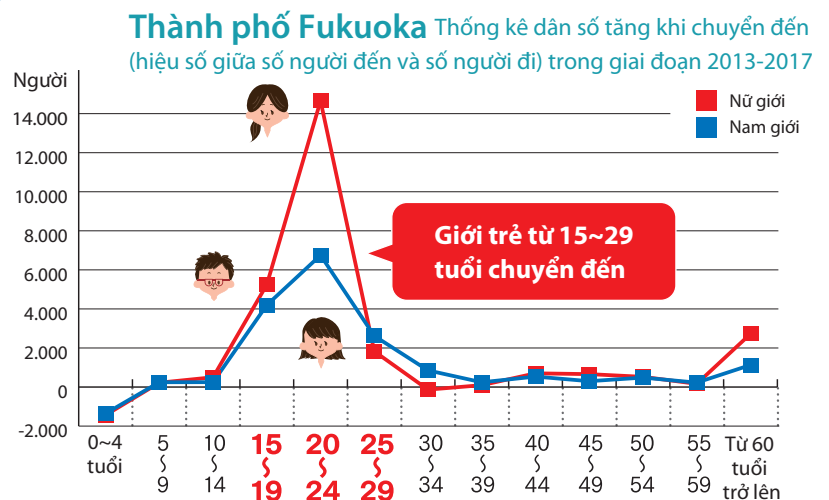
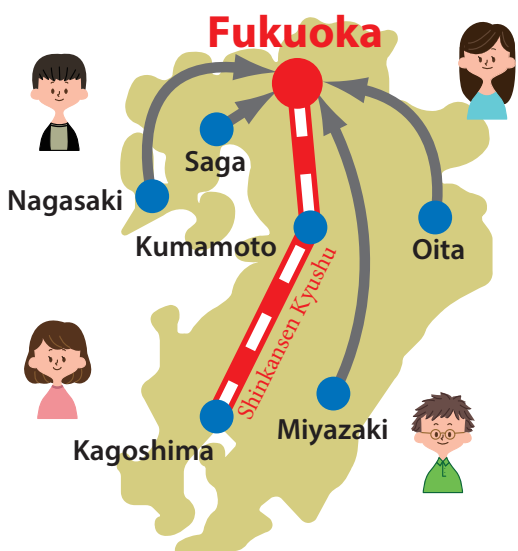


## Tỉ lệ dân số trẻ (trong độ tuổi 10 đến 29) đứng thứ nhất

Tỉ lệ dân số trẻ (trong độ tuổi 10 đến 29) đứng thứ nhất trong số các đô thị cấp quốc gia



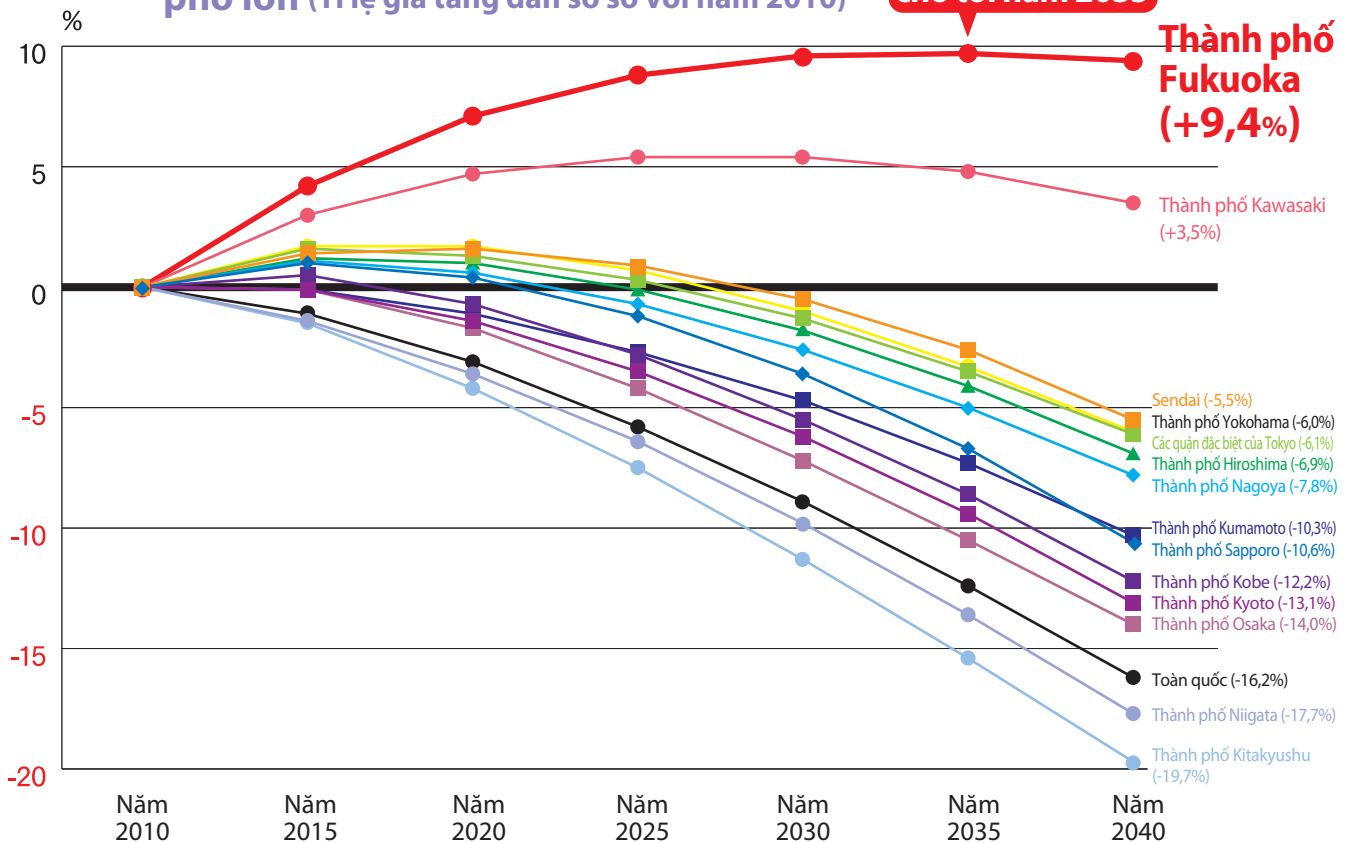
## Fukuoka thu hút được sự quan tâm của các bạn trẻ ưu tú đến từ Kyushu cũng như các khu vực khác



Nguồn: Báo cáo về di trú dựa trên số đăng ký dân cư (Cục thống kê Bộ Nội vụ và Truyền thông)

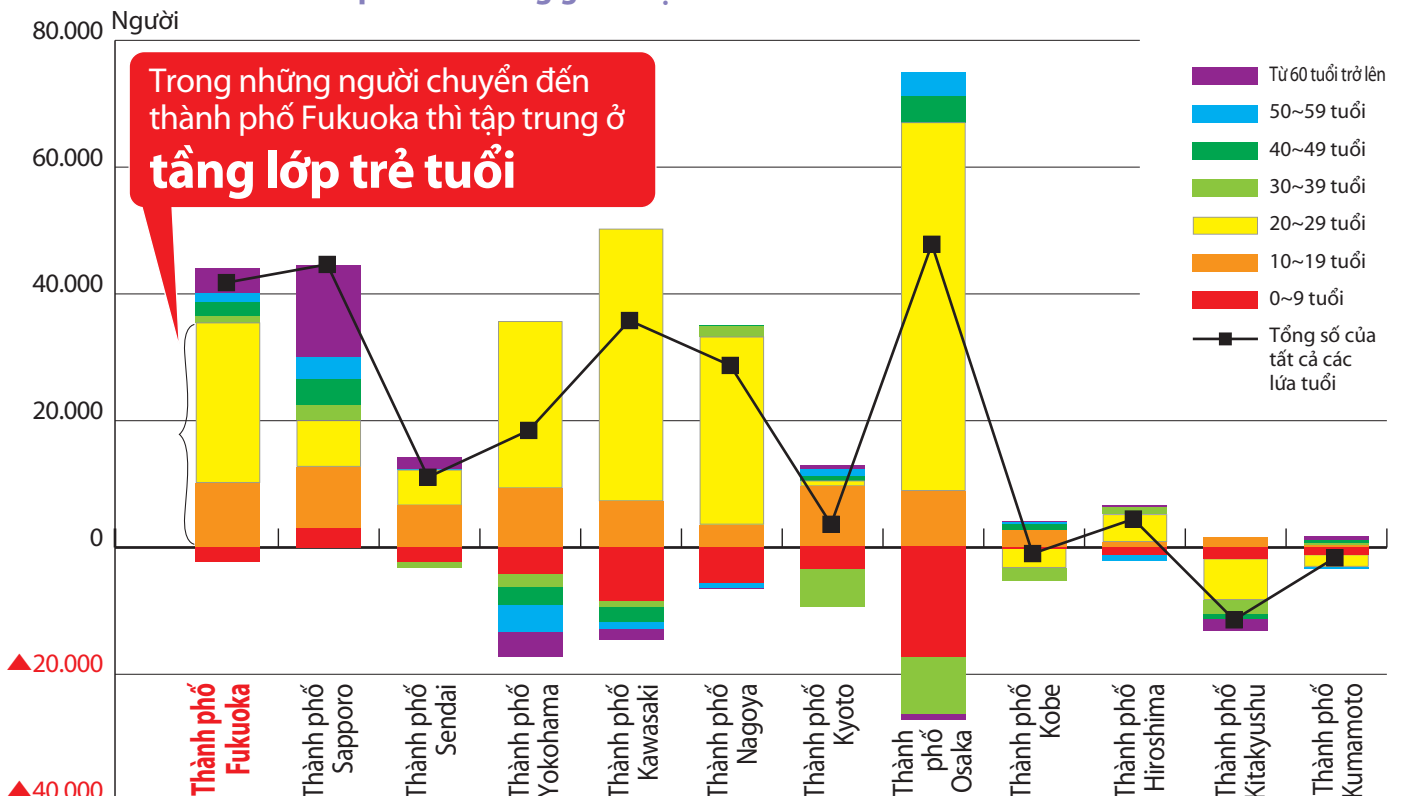
**(Tham khảo) Ước tính dân số tương lai của các thành phố lớn (Tỉ lệ gia tăng dân số so với năm 2010)**

**Ước tính gia tăng cho tới năm 2035**



Nguồn: Ước tính dân số tương lai các vùng miền địa phương tại Nhật Bản (Tháng 3 năm 2013. Viện nghiên cứu an ninh xã hội và vấn đề dân số quốc gia), riêng thống kê của thành phố Fukuoka được ước tính bởi Thành phố Fukuoka (Tháng 3 năm 2012)

**(Tham khảo) Thống kê tăng số dân chuyển đến (theo độ tuổi) các thành phố lớn trong giai đoạn 2013-2017**

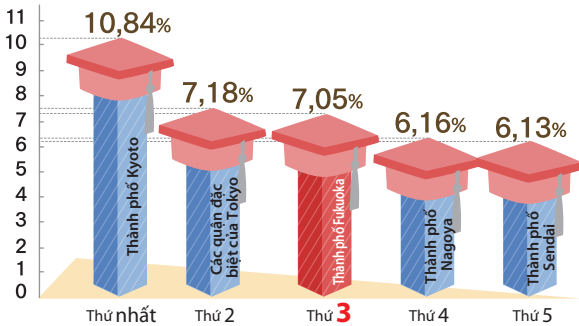


Nguồn: Báo cáo về di trú dựa trên sổ đăng ký dân cư (Cục thống kê Bộ Nội vụ và Truyền thông)

## Tỉ lệ sinh viên đại học

Vị trí thứ **3**  
Trong 21 thành phố lớn

Tỉ lệ sinh viên của 21 đô thị lớn (Cơ sở giáo dục đại học v.v.)

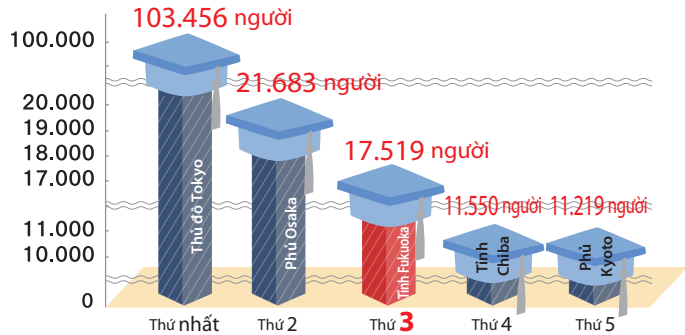


Nguồn: Bảng thống kê so sánh giữa các đô thị lớn/ Dân số ước tính tại các đô thị vào năm 2016 (Ngày 1 tháng 5 năm 2016)

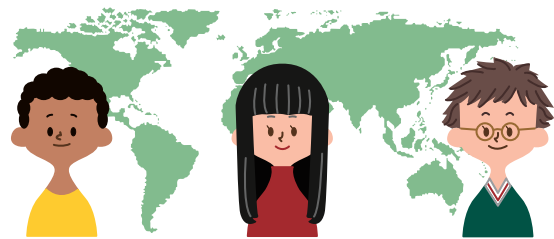
## Số lượng du học sinh

Thứ **3**  
Trong các tỉnh thành

Số lượng du học sinh theo tỉnh thành



Nguồn: Kết quả điều tra tình trạng du học sinh đang học năm 2017 (Tổ chức pháp nhân hành chính độc lập hỗ trợ sinh viên Nhật Bản)



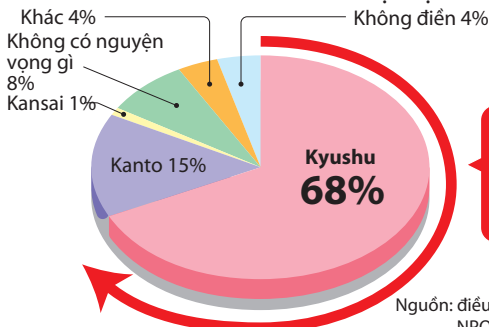
## Số lượng học sinh, trường học theo từng thành phố

	Số lượng trường đại học, trường nghề (đơn vị: trường)				Số lượng học sinh (đơn vị: nghìn người)			
	Đại học	Trường cao đẳng	Trường nghề	Tổng	Đại học	Trường cao đẳng	Trường nghề	Tổng
<b>Thành phố Fukuoka</b>	<b>12</b>	<b>9</b>	<b>87</b>	<b>108</b>	<b>73</b>	<b>5</b>	<b>31</b>	<b>108</b>
Thành phố Sapporo	16	7	81	104	53	3	17	72
Thành phố Sendai	10	3	57	70	47	2	15	65
Tokyo (23 quận)	94	28	345	467	534	11	126	671
Thành phố Yokohama	16	3	62	81	83	1	19	104
Thành phố Kawasaki	5	3	8	16	30	1	2	32
Thành phố Niigata	7	4	45	56	22	1	11	35
Thành phố Nagoya	16	7	119	142	102	2	38	142
Thành phố Kyoto	28	10	54	92	144	3	13	160
Thành phố Osaka	11	8	165	184	30	4	60	94
Thành phố Kobe	19	5	40	64	70	2	10	82
Thành phố Hiroshima	12	5	44	61	32	1	8	42
Thành phố Kitakyushu	9	4	36	49	21	1	7	30
Thành phố Kumamoto	7	1	38	46	25	1	7	33

Nguồn: điều tra cơ bản trường học năm 2017 (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản)

## Bên cạnh đông đảo sinh viên muốn làm việc tại địa phương, nhiều sinh viên khác lại muốn ở ngoài Kyushu

◆ Bên cạnh có nhiều ý định làm việc tại địa phương, có rất nhiều sinh viên làm việc tại bên ngoài Kyushu

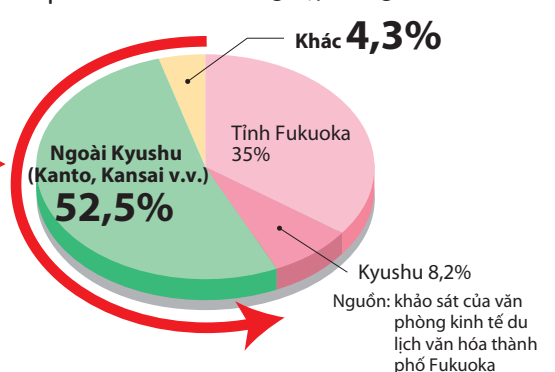


Khoảng 70% sinh viên có nguyện vọng xin việc tại địa phương

nhưng đã có khoảng 60% sinh viên tại địa phương đi nơi khác tìm việc

Nguồn: điều tra của tổ chức pháp nhân NPO Kyushu Network WAN <http://kg-wan.net>

◆ Các vùng xin việc của đại học khoa học kỹ thuật vùng thành phố Fukuoka (Tốt nghiệp tháng 3 năm 2015)



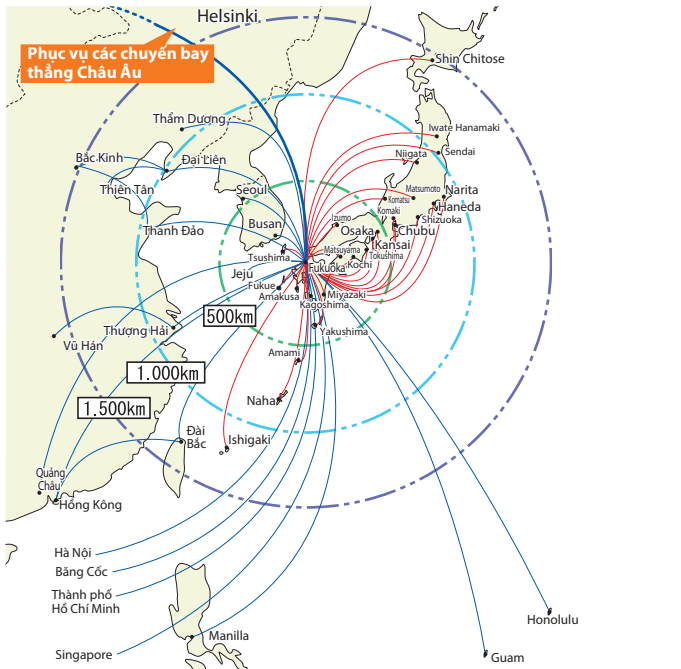
Nguồn: khảo sát của văn phòng kinh tế du lịch văn hóa thành phố Fukuoka

# SỨC HÚT 2 MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THUẬN LỢI



PHOTO : Fumio Hashimoto

## Bay Tới Thượng Hải, Tokyo chỉ 90 phút. Sân Bay Fukuoka - Điểm đến ưu việt



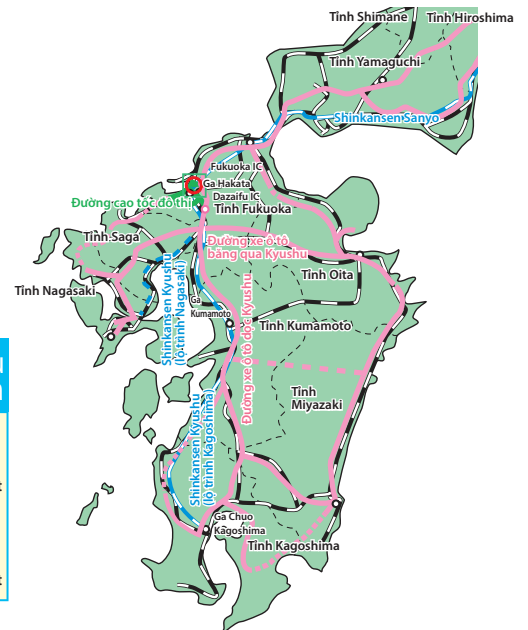
- ◆ Đường bay hàng không quốc tế  
Chuyến bay thẳng **19** đường **746** chuyến/tuần
- ◆ Đường bay hàng không nội địa  
Nội địa **28** tuyến **362** chuyến/ngày  
Fukuoka~Haneda có **54** chuyến khứ hồi/ngày  
※Tuyến đường hàng không (Hiện tại tháng 6 năm 2018)

## Mạng lưới giao thông được hoàn thiện tạo nên sự kết nối hoàn hảo.

- ◆ Shinkansen  
Số lượng khởi hành và đến  
※Loại trừ các chuyến xuất phát do tạm thời, số lượng các chuyến ngày thường (Hiện tại tháng 6 năm 2015)  
Hướng Tokyo, Osaka **179** chuyến/ngày  
Hướng Kagoshima **122** chuyến/ngày
- ◆ Xe buýt cao tốc  
Số lượng khởi hành và đến  
※Số lượng các chuyến ngày thường (Hiện tại tháng 6 năm 2015)  
**32** thành phố Tokyo, Kansai, các tỉnh vùng Kyushu  
**1.680** chuyến/ngày

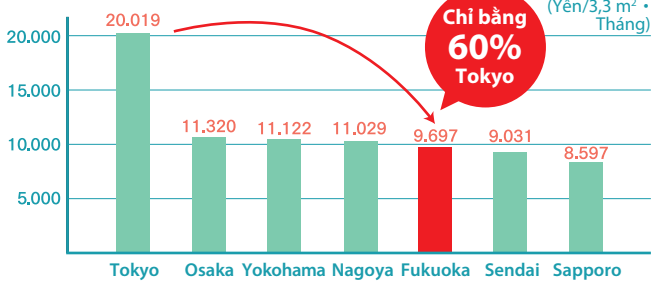
### Shinkansen Kyushu Lộ trình Kagoshima

- Giữa Hakata~Kumamoto  
Nhanh nhất **33** phút
- Giữa Hakata~Kagoshima Chuo  
Nhanh nhất **79** phút



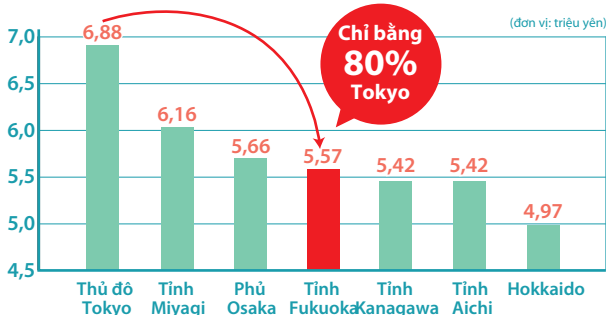
## Chi phí hợp lý

### ◆ Tiền Thuê Văn Phòng Bình Quân (tính theo đơn vị 3,3 m<sup>2</sup>)



Nguồn: "Báo cáo văn phòng" của công ty cổ phần Mikishouji  
\*Điều tra chi phí cho thuê trung bình tháng 5 năm 2018. Những tòa nhà văn phòng cho thuê có tổng diện tích sàn trên 100 đơn vị (330 m<sup>2</sup>) nằm trong khu thương mại

### ◆ Chi phí bình quân (Ngành Thông tin và Truyền thông)



Nguồn: điều tra thống kê cơ bản cơ cấu tiền lương năm 2017 (Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi xã hội Nhật Bản)



### (Tham khảo) Quy mô ngành của ngành thông tin truyền thông

	Số lượng văn phòng	Số lượng nhân viên (người)
Thành phố Fukuoka	1.918	44.563
Các quận đặc biệt của Tokyo	20.414	791.913
Thành phố Osaka	4.895	132.822
Thành phố Yokohama	2.094	60.922
Thành phố Nagoya	2.413	56.482
Thành phố Sapporo	1.459	31.952
Thành phố Sendai	894	20.040

Nguồn: điều tra kinh tế cơ bản năm 2014 (Cục thống kê Bộ Nội vụ và Truyền thông)

## Cứ điểm công nghiệp có tiềm lực phát triển mô hình kinh doanh mới

### ◆ Thành phố nghiên cứu học thuật trường đại học Kyushu nơi tri thức và thiên nhiên hòa quyện cộng hưởng vào nhau



Nhân cơ hội chuyển đến cơ sở Ito, Đại học Kyushu hướng tới mục tiêu xây dựng "Đại học của tri thức" phù hợp với "Thời đại tri thức" của thế kỷ 21. Chúng tôi đang thực hiện dự án điều chỉnh đất Motooka đồng thời cũng tăng cường liên kết hơn nữa giữa các ngành, đại học, chính quyền địa phương và dự kiến sẽ thành lập thành phố nghiên cứu học thuật mà trọng tâm là trường đại học Kyushu.



### ◆ Mô hình thành phố tiên tiến Island City



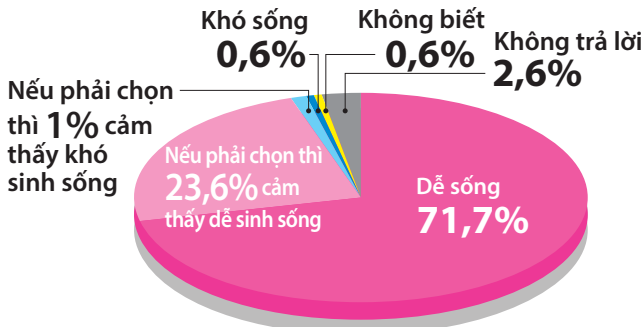
**[Khu vực quy hoạch cảng thị]**  
Là nền tảng trọng yếu của xã hội hỗ trợ cuộc sống của người dân cũng như hoạt động sản xuất toàn cầu, thành phố đang hướng đến việc xây dựng nền [Cứ điểm kho vận quốc tế] kết nối thế giới, châu á được trang bị đầy đủ trang thiết bị có chức năng kho vận tiên tiến, hoàn thiện nền tảng một cảng kết nối container tối tân ưu việt.



**[Khu vực quy hoạch thành phố]**  
Chúng tôi thúc đẩy việc hình thành những cụm công nghiệp mới tập trung vào Châu Á và thế giới như [Công nghiệp chế tạo khuôn - Sáng tạo kiến trúc] hay [Sức khỏe - Y tế - Phúc lợi], hỗ trợ phát triển những nghiên cứu hay hình thức thương mại mới theo hướng cụm công nghiệp này.

# SỨC HÚT 3 DỄ SINH SỐNG

## 95% dân số cảm nhận là dễ sinh sống



Nguồn: điều tra ý thức có liên quan tới chính quyền thành phố năm 2015 (thành phố Fukuoka)



## Nhà kinh doanh lựa chọn "Nơi đáng sống" đứng thứ nhất

Nơi thật tốt để sống

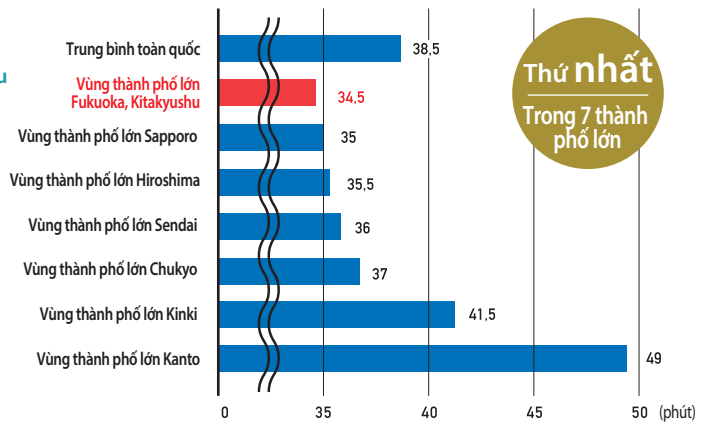


Nơi nguyện vọng



(Điều tra của cơ sở nghiên cứu tiêu dùng công nghiệp Nikkei)

## Thời gian đi làm, đi học (tính thời gian đi một chiều vào ngày thường) 34,5 phút



Nguồn: Điều tra cơ bản sinh hoạt xã hội năm 2011 (Bộ Nội vụ và Truyền thông) "Fukuoka Growth" (trung tâm nghiên cứu đô thị Fukuoka Châu Á)

\* 7 vùng thành phố lớn có bao gồm thành phố có từ 1 triệu người trở lên Kanto, Kinki, Chukyo, Sapporo, Hiroshima, Sendai, Fukuoka, Kitakyushu.

## Phí taxi ban đêm về nhà trong vòng 2.000 yên

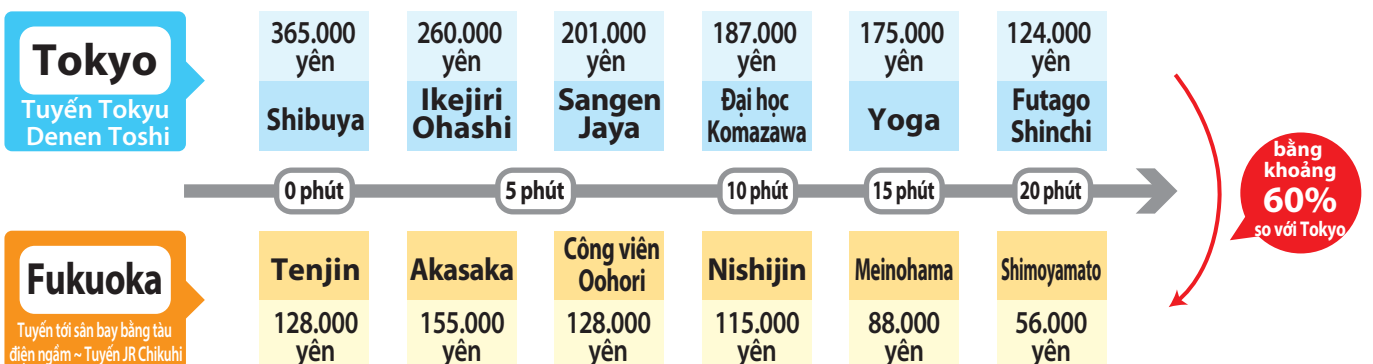
	Dưới 2.000 Yên	Trên 5.000 Yên
23 Quận Tokyo	10%	72%
Thành Phố Fukuoka	76%	3%

## Phí dành cho ăn nhậu khoảng dưới 4.000 yên

	Dưới 4.000 Yên	Trên 6.000 Yên
23 Quận Tokyo	10%	33%
Thành Phố Fukuoka	50%	4%

Nguồn: FuKuZo3(Fukuzosan) (Phòng nghiên cứu tiếp thị dành cho người tiêu dùng bất động sản Miyoshi)

## Chi phí thuê nhà bằng khoảng 60% so với Tokyo \*2LDK~3DK(50~60m<sup>2</sup>), đi bộ trong vòng 10 phút từ ga



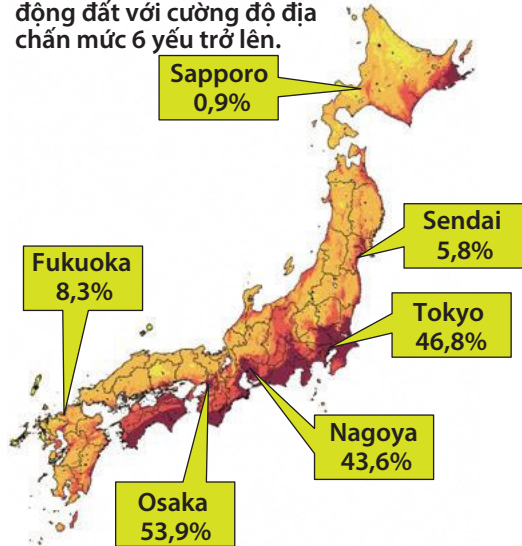
Nguồn: Trang thông tin nhà ở, bất động sản [HOME] 5] (thời điểm tháng 6 năm 2018)



# SỨC HÚT 4 THÍCH HỢP LÀM CỬ ĐIỂM DỰ PHÒNG

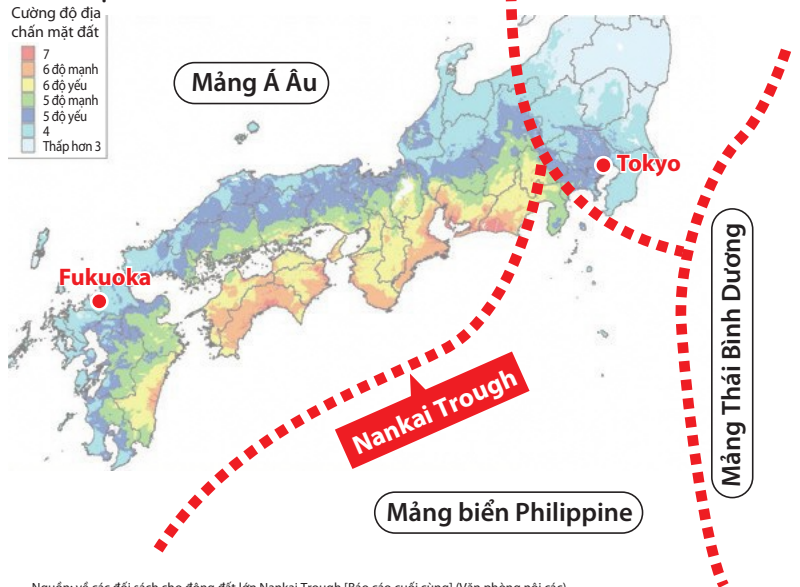
Nguy cơ động đất thấp, so với khu vực Tokyo thì nguy cơ thiệt hại đồng thời cũng sẽ thấp hơn.

◆ Trong vòng 30 năm tới, sẽ có xác suất xảy ra động đất với cường độ địa chấn mức 6 yếu trở lên.



Nguồn: Bản đồ dự đoán chuyển động mật đất quốc gia năm 2014 (Trụ sở nghiên cứu động đất J-SHIS (Viện nghiên cứu và phát triển quốc gia về khoa học và công nghệ phòng chống thiên tai))

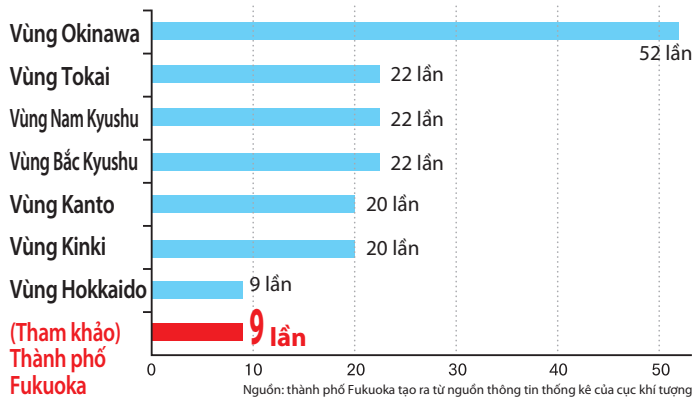
◆ Động đất lớn Nankai trough Phân bố địa chấn



Nguồn: vẽ các đối sách cho động đất lớn Nankai Trough [Báo cáo cuối cùng] (Văn phòng nội các)

## Ít hơn so với tưởng tượng? Ảnh hưởng của bão

◆ Số lần bão tiệm cận (những cơn bão đi qua trong vòng 300km. Từ năm 2008 đến năm 2014)



◆ Số lần bão tiệm cận tới thành phố Fukuoka những năm gần đây (Những cơn bão đi qua trong vòng 300 km)

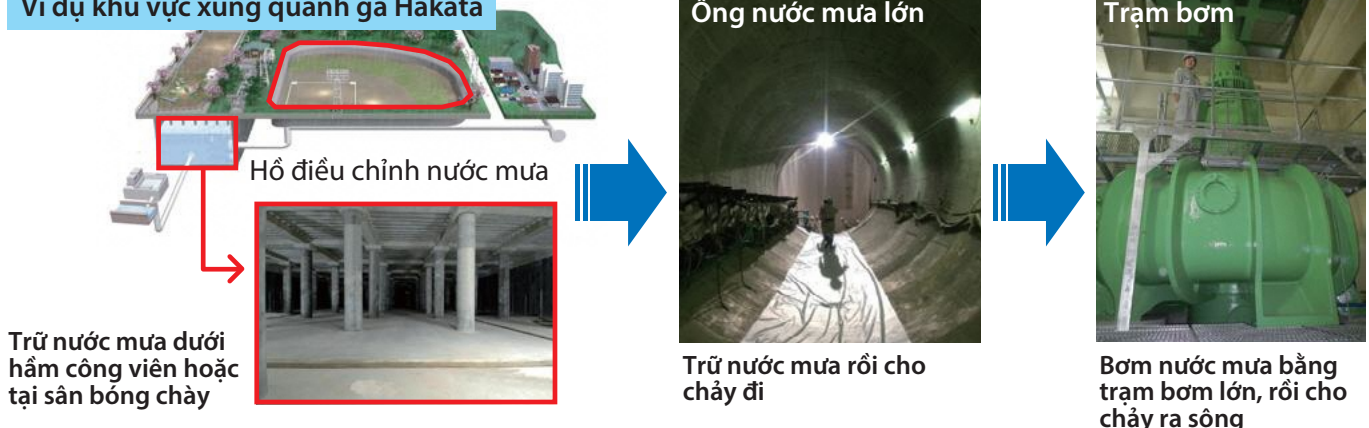
Năm	Số lần tiệm cận	Tình trạng thiệt hại (bị thương, thiệt hại nhà cửa)
2008	0 lần	—
2009	0 lần	—
2010	2 lần	—
2011	1 lần	—
2012	1 lần	Bị thương 1 người
2013	2 lần	—
2014	3 lần	Bị thương 5 người, 1 nhà bị phá hủy một phần

Nguồn: Tài liệu thống kê thành phố Fukuoka năm 2015

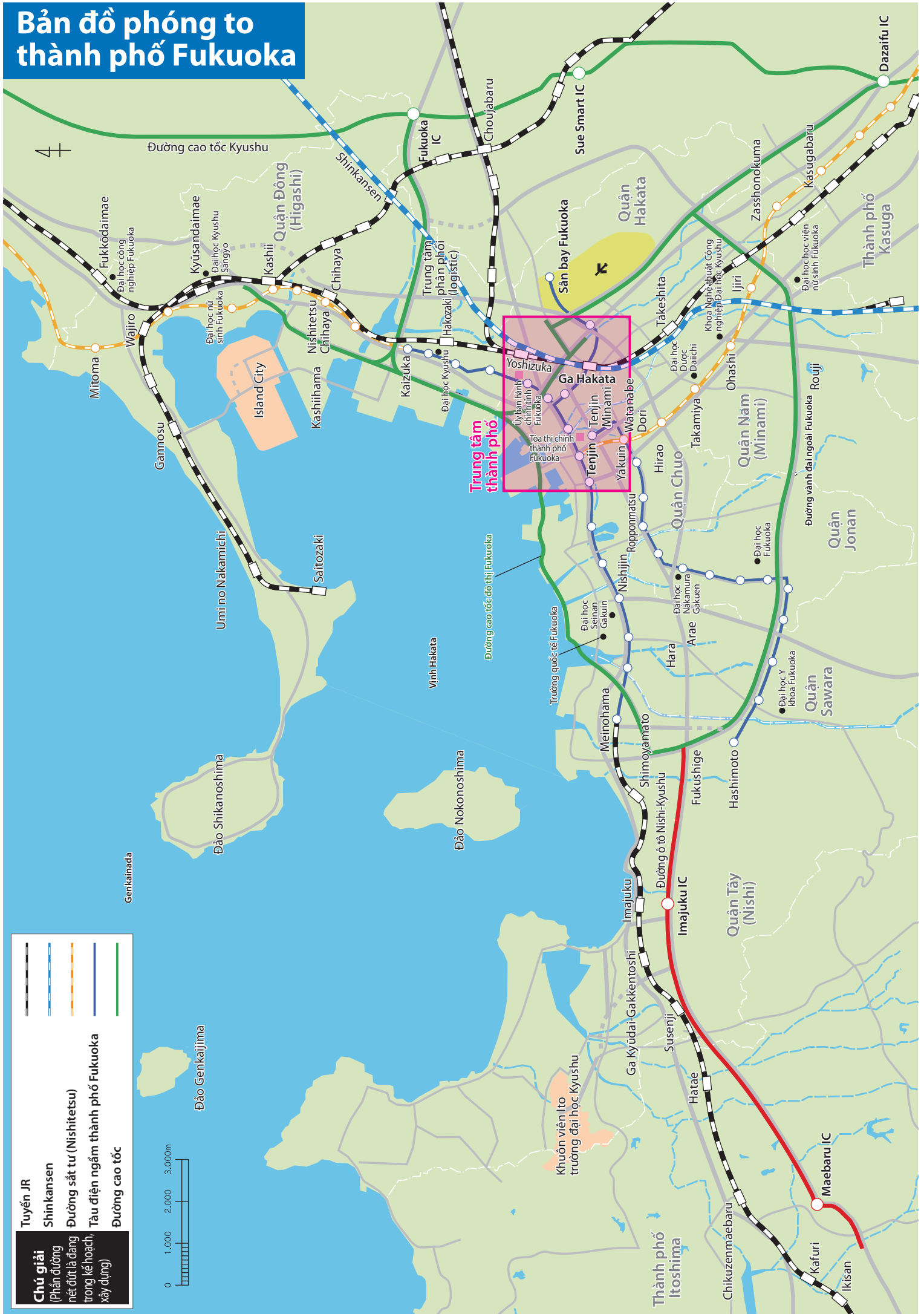
## Tăng cường các đối sách chống ngập lụt trung tâm thành phố (khu vực xung quanh Tenjin, ga Hakata)

Thực hiện các biện pháp đối phó ngập lụt quy mô lớn dựa trên thiệt hại ngập lụt do lượng mưa lớn kỷ lục trong quá khứ

Ví dụ khu vực xung quanh ga Hakata



# Bản đồ phóng to thành phố Fukuoka



- Tuyến JR**
- (Phân đường nét đứt là đang trong kế hoạch, xây dựng)
  - (Đường sắt tư (Nishitetsu))
  - (Tàu điện ngầm thành phố Fukuoka)
  - (Đường cao tốc)



**Chú giải**  
(Phân đường nét đứt là đang trong kế hoạch, xây dựng)



# Thành phố Fukuoka thúc đẩy đặt địa điểm doanh nghiệp theo lĩnh vực và chức năng công nghiệp

<b>Công nghiệp sáng tạo trí tuệ</b> (Phát triển phần mềm, nội dung số, v.v.)	Công nghệ thông tin và truyền thông, phát triển phần mềm cho ô tô, robot/sản xuất nội dung số và tạo thiết kế/ Nghiên cứu phát triển ứng dụng công nghệ nano/Nghiên cứu phát triển chất bán dẫn như thiết kế hệ thống LSI/Thiết kế các loại máy móc...
<b>Ngành nghề liên quan tới sức khỏe, y tế, phúc lợi</b>	Nghiên cứu phát triển thiết bị y tế, thiết bị phúc lợi, dược phẩm, thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe...
<b>Ngành nghề liên quan tới môi trường, năng lượng</b>	Nghiên cứu phát triển về năng lượng như pin mặt trời, năng lượng Hydro/ Nghiên cứu phát triển về công nghệ tái chế, làm sạch đất, nước/ Nghiên cứu phát triển ứng dụng công nghệ sinh học v.v.
<b>Ngành nghề liên quan tới phân phối (logistic)</b>	Ngành lưu trữ kho cùng với vận tải hàng hóa v.v.
<b>Công nghiệp mô hình đô thị</b>	Ngành chế tạo thực phẩm, ngành liên quan tới in ấn, và các ngành khác, chế tạo hoặc gia công các sản phẩm mà có nhu cầu tại đô thị
<b>Doanh nghiệp nước ngoài, có vốn đầu tư nước ngoài (*1)</b>	<b>【Trường hợp đầu tư đầu tiên vào Nhật Bản】</b> Dự án được thi hành đầu tiên trong nội địa Nhật Bản <b>【Trường hợp đầu tư thứ cấp】</b> Các dự án nghiên cứu phát triển hoặc cung cấp dịch vụ liên quan tới 5 lĩnh vực đối tượng trên và ngành tài chính (**2) *Trong trường hợp nào thì các dự án B2C ngoài ngành tài chính cũng không thuộc đối tượng
<b>Chức năng trụ sở chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>■ Bộ phận thi hành các nghiệp vụ đối với nhiều văn phòng hoặc toàn thể công ty</li> <li>• Bộ phận khảo sát, lập kế hoạch (bộ phận lập đề án, kế hoạch cho dự án, sản phẩm, khảo sát thị trường)</li> <li>• Bộ phận xử lý thông tin (bộ phận phát triển hệ thống là nghiệp vụ nội bộ công ty)</li> <li>• Bộ phận nghiên cứu phát triển (bộ phận nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phát triển (thử nghiệm các sản phẩm mới bao gồm cả thiết lập, thiết kế v.v.))</li> <li>• Bộ phận dự án quốc tế (bộ phận thống nhất nghiệp vụ thương mại, dự án nước ngoài cùng với xuất nhập khẩu)</li> <li>• Các bộ phận quản lý khác (bộ phận thực hiện nghiệp vụ quản lý doanh nghiệp như hành chính, kế toán, nhân sự và các nghiệp vụ khác)</li> <li>■ Trung tâm nghiên cứu</li> <li>■ Trung tâm thực tập</li> </ul>
<b>Chăm sóc khách hàng, tổng đài..v.v</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nghiệp vụ tập hợp ứng xử với khách hàng để thảo luận, hướng dẫn, nhận đơn đặt hàng v.v. bằng cách sử dụng các đường truyền như điện thoại, Internet, sử dụng các hệ thống như PBX, CTI, v.v.</li> <li>• Các nghiệp vụ xử lý thông tin một cách tập hợp như quản lý dữ liệu và thủ tục giấy tờ v.v.</li> </ul>

(\*1) Doanh nghiệp nước ngoài (được thành lập theo luật nước ngoài, doanh nghiệp có trụ sở chính ở nước ngoài, v.v.) và doanh nghiệp liên kết nước ngoài (Doanh nghiệp trong nước chiếm hơn 50% tổng số cổ phần phát hành hoặc tổng vốn đầu tư. Hoặc các công ty thuộc sở hữu của người nước ngoài)

(\*2) Áp dụng cho ngân hàng, công ty bảo hiểm, tập đoàn kiểm toán, công ty chứng khoán, v.v. Có giấy phép theo quy định của pháp luật.

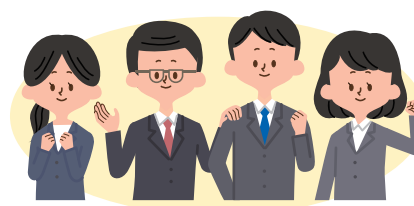
## Trường hợp thành lập mới các cơ sở kinh doanh trong các lĩnh vực chức năng ngành nghề ở trên thì hãy sử dụng “Chế độ quỹ trợ cấp cho việc xác định địa điểm đặt doanh nghiệp của thành phố Fukuoka”



**Hỗ trợ đối với tiền thuê văn phòng v.v.**

Loại hình cho thuê **Tối đa 200 triệu yen**

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ với người phụ trách của chúng tôi



**Hỗ trợ đối với tuyển dụng**

Loại hình sở hữu **Tối đa 1,1 tỷ yen**

### Liên hệ

**Chúng tôi cũng có văn phòng tại Tokyo. Xin đừng ngại hãy vui lòng liên hệ với chúng tôi!**

Văn phòng kinh tế du lịch và văn hóa, bộ phận thúc đẩy việc khởi nghiệp và xác định địa điểm đặt doanh nghiệp, ban thu hút doanh nghiệp

TEL +81-92-711-4849 FAX +81-92-733-5901

E-mail : invest@city.fukuoka.lg.jp

1-8-1 Tenjin Chuo-ku Thành phố Fukuoka, 810-8620

Thành phố Fukuoka Văn phòng Tokyo

TEL +81-3-3261-9712 FAX +81-3-5276-7895

E-mail: tokyooffice.GAPB@city.fukuoka.lg.jp

Tầng 12 tòa nhà trung tâm đô thị Nhật Bản

2-4-1 Hirakawa-cho Chiyoda-ku Tokyo, 102-0093



Quỹ trợ cấp cho việc xác định địa điểm đặt doanh nghiệp của thành phố Fukuoka

Tìm kiếm